

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-10-2018

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo.

2. Ông Nguyễn Chí Cường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2018/TLST-HN ngày 01 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST – HN ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-HN ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* **Đặng Hoàng Nh**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp HT, xã TH, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

2.*Bị đơn:* **Đặng Thị Mơ B**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp HT, xã TH, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đặng Hoàng Nh trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Mơ B kết hôn năm 2013 có

đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Tân Phước cấp giấy chứng nhận số 03/2013 vào sổ Quyền số 01/2011 ngày 14-3-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng cha mẹ anh tại ấp HT, xã TH; vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị B có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4-2017 cho đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Đặng Thị Mơ B.

Về con chung: Quá trình sống chung có một con chung Đặng Hoàng A, sinh ngày 20-6-2013. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn Đặng Thị Mơ B:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án đã tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ chị B nhiều lần nhưng chị B vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa:**

Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nh. Cho anh Nh ly hôn với chị B, giao con chung cho anh Nh nuôi dưỡng, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Đặng Hoàng Nh tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với bị đơn chị Đặng Thị Mơ B, địa chỉ: ấp HT, xã TH, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Đặng Hoàng Nh được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Bị đơn Đặng Thị Mơ B được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Hoàng Nh và chị Đặng Thị Mơ B sống chung và có đăng ký kết hôn năm 2013, quan hệ hôn nhân giữa anh Nh và chị B là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa anh Nh và chị B không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được bởi lẽ anh chị có thời gian sống chung hạnh phúc nhưng đến năm 2016 chị B có quan hệ tình cảm với người khác khi anh Nh phát hiện thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4-2017 đến nay, thời gian ly thân anh chị không có liên lạc để hàn gắn vợ chồng, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị B không đến tham gia hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh Nh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Hoàng Nh.

[4] Về nuôi con chung: Anh Đặng Hoàng Nh yêu cầu được nuôi con chung Đặng Hoàng A, sinh ngày 20-6-2013. Xét thấy hiện nay cháu A đang sống ổn định cùng anh Nh, anh Nh có đủ khả năng nuôi con chung và thực tế từ khi ly thân cho đến nay anh Nh đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu A nên cần thiết tiếp tục giao con chung cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nh, giao con chung cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Hoàng Nh không yêu cầu chị Đặng Thị Mơ B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Đặng Hoàng Nh phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Hoàng Nh và chị Đặng Thị Mơ B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Hoàng A, sinh ngày 20-6-2013 cho anh Đặng Hoàng Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị B có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B chưa phải đóng góp nuôi con chung với anh Nh do anh Nh chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đặng Hoàng Nh phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19296 ngày 01-6-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Anh Nh đã nộp đủ án phí HNST.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nh, chị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền